

**UBND HUYỆN THANH TRÌ**  
**TRƯỜNG TIỂU HỌC TẠ HOÀNG CƠ**

**MỘT SỐ BIỆN PHÁP SỬ DỤNG THỦ THUẬT VÀ TRÒ CHƠI**  
**GIÚP HỌC SINH LỚP 3 HỌC TỐT TỪ VỰNG**

Lĩnh vực/ Môn: Tiếng Anh

Cấp học: Tiểu học

Tên Tác giả: Trần Thị Phương Dung

Đơn vị công tác: Trường Tiểu học Tạ Hoàng Cơ

Chức vụ: Giáo viên

**NĂM HỌC: 2022 - 2023**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**ĐƠN YÊU CẦU CÔNG NHẬN SÁNG KIẾN**  
**Kính gửi: Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Thanh Trì**

Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nơi công tác	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Tên sáng kiến
Trần Thị Phương Dung	15/9/1977	TH Tạ Hoàng Cơ	Giáo viên	ĐH	<i>Một số biện pháp sử dụng thủ thuật và trò chơi giúp học sinh lớp 3 học tốt từ vựng.</i>

- Lĩnh vực áp dụng sáng kiến (*nêu rõ lĩnh vực có thể áp dụng sáng kiến và vấn đề mà sáng kiến giải quyết*): Dạy từ vựng Tiếng Anh cho học sinh lớp 3

- Ngày sáng kiến được áp dụng lần đầu hoặc áp dụng thử: 09/ 2022

- Mô tả bản chất của sáng kiến : Đưa ra một số biện pháp sử dụng một số thủ thuật và trò chơi để giúp học sinh lớp 3 tiếp thu và củng cố từ vựng:

Biện pháp 1: Gọi trí tò mò, ham tìm hiểu, khám phá của học sinh bằng cách dùng các thủ thuật dạy học như: +*Thủ thuật 1: Giấu – Đoán; Gọi mở - Đoán*

+*Thủ thuật 2: Che một phần – Đoán*

Biện pháp 2: Tạo thách thức để chinh phục, dùng các thủ thuật dạy học kết hợp với các trò chơi đánh vào tâm lí muốn thử sức-trải nghiệm, muốn thể hiện mình của trẻ nhỏ:

+ *Thủ thuật 1: Thách thức truy tìm*

+ *Thủ thuật 2: Nâng cao thử thách*

Biện pháp 3: Tạo ra sự cạnh tranh, thi đua (thi đua giữa các cá nhân và thi đua giữa các nhóm/đội) bằng cách tổ chức các hoạt động - trò chơi có tính cạnh tranh cao; qua đó học sinh còn rèn được cả khả năng làm việc độc lập và khả năng làm việc nhóm.

- Các điều kiện cần thiết để áp dụng sáng kiến: phòng học đủ rộng để có không gian cho học sinh vận động, flashcards, bảng phụ/ giấy khổ lớn,... học sinh đã được làm quen với Tiếng Anh ở lớp 1, 2.

- Đánh giá lợi ích thu được hoặc dự kiến có thể thu được do áp dụng sáng kiến theo ý kiến của tác giả (*So sánh lợi ích kinh tế, xã hội thu được khi áp dụng giải pháp so với trường hợp không áp dụng giải pháp đó, hoặc so với những giải pháp tương tự đã biết ở cơ sở*): không tốn kém nhiều, phù hợp với điều kiện kinh tế ở địa phương, có thể áp dụng ở nhiều nơi khác

- Đánh giá lợi ích thu được hoặc dự kiến có thể thu được do áp dụng sáng kiến theo ý kiến của tổ chức, cá nhân đã tham gia áp dụng sáng kiến lần đầu hoặc áp dụng thử nếu có: (*So sánh lợi ích kinh tế, xã hội thu được khi áp dụng giải pháp so với trường hợp không áp dụng giải pháp đó, hoặc so với những giải pháp tương tự đã biết ở cơ sở*)

.....  
Danh sách những người đã tham gia áp dụng thử hoặc áp dụng sáng kiến lần đầu (nếu có):

Số	Họ và	Ngày	Nơi công	Chức	Trình độ	Nội dung công việc hỗ
----	-------	------	----------	------	----------	-----------------------

<b>TT</b>	<b>tên</b>	<b>tháng năm sinh</b>	<b>tác</b> (hoặc nơi thường trú)	<b>danh</b>	<b>chuyên môn</b>	<b>trợ</b>

Tôi xin cam đoan mọi thông tin nêu trong đơn là trung thực, đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

*Liên Ninh, ngày 10 tháng 4 năm 2023*

**Người nộp đơn**

Trần Thị Phương Dung

### PHIẾU NHẬN XÉT ĐÁNH GIÁ

Họ tên tác giả: **Trần Thị Phương Dung**

Tên đề tài: Lĩnh vực: **Một số biện pháp sử dụng thủ thuật và trò chơi giúp học sinh lớp 3 học tốt từ vựng**

Lĩnh vực: **Anh văn**

STT	Tiêu chuẩn	Điểm tối đa
<b>1</b>	<b>Sáng kiến có tính mới</b>	
1.1	Hoàn toàn mới, được áp dụng đầu tiên	25/30
1.2	Có cải tiến so với giải pháp trước đây với mức độ khá	20
1.3	Có cải tiến so với giải pháp trước đây với mức độ trung bình	10
1.4	Không có tính mới hoặc sao chép từ các giải pháp đã có trước đây	0
<b>Nhận xét:</b> SKKN được đúc rút từ kinh nghiệm giảng dạy môn Anh văn lớp 3. SKKN hoàn toàn mới, được áp dụng đầu tiên, không trùng với nội dung sáng kiến đã được công nhận. Nội dung SKKN đã xây dựng được các biện pháp phù hợp và nâng cao được hiệu quả, chất lượng trong quá trình dạy học môn Anh văn cho học sinh lớp 3 trường tiểu học.		
<b>2</b>	<b>Sáng kiến có tính áp dụng</b>	
2.1	Có khả năng áp dụng trong phạm vi toàn ngành hoặc rộng hơn	27/30
2.2	Có khả năng áp dụng trong đơn vị và có thể nhân ra một số đơn vị có cùng điều kiện	20
2.3	Có khả năng áp dụng trong đơn vị	10
2.4	Không có khả năng áp dụng trong đơn vị	0
<b>Nhận xét:</b> Các biện pháp thực hiện đảm bảo tính khả thi, có khả năng ứng dụng đối với GV dạy Anh văn lớp 3 trong trường tiểu học; được các GV trong ngành vận dụng trong công tác giảng dạy môn Anh văn đạt kết quả cao.		
<b>3</b>	<b>Sáng kiến có tính hiệu quả</b>	

3.1	Có hiệu quả, đem lại lợi ích kinh tế - xã hội, có tính lan tỏa	30/30
3.2	Có hiệu quả, đem lại lợi ích kinh tế - xã hội	20
3.3	Có hiệu quả, lợi ích phù hợp với mức độ phù hợp tại đơn vị	10
3.4	Không có hiệu quả cụ thể	0
<b>Nhận xét:</b> Sáng kiến có tính ứng dụng thực tiễn, mang lại lợi ích kinh tế - xã hội và hiệu quả thiết thực. HS hứng thú, tích cực học, nâng cao hiệu quả môn Anh văn. SKKN có tính lan tỏa trong nhà trường, trong ngành.		
<b>4</b>	<b>Điểm trình bày</b>	
4.1	Trình bày khoa học, hợp lý	8/10
4.2	Trình bày chưa khoa học, chưa hợp lý	5
<b>Nhận xét:</b> Trình bày đúng thể thức văn bản, nội dung sắp xếp khoa học, hợp lý đảm bảo tính logic.		
<b>Tổng cộng: 90 điểm</b> <b>Đánh giá:</b> <input checked="" type="checkbox"/> Đạt ( $\geq 70$ điểm) <input type="checkbox"/> Không đạt		

## CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG SÁNG KIẾN

**Trần Thị Bầy**

# MỤC LỤC

## PHẦN I

<b>ĐẶT VẤN ĐỀ</b> .....	1
<b>1.Lí do chọn đề tài:</b> .....	1
<i>1.a. Cơ sở lý luận:</i> .....	1
<i>1.b. Cơ sở thực tiễn:</i> .....	2
<b>2. Mục đích nghiên cứu và nhiệm vụ nghiên cứu:</b> .....	4
<b>3. Đối tượng nghiên cứu:</b> .....	5
<b>4. Phạm vi và thời gian nghiên cứu:</b> .....	5
<b>5. Phương pháp nghiên cứu:</b> .....	5

## PHẦN II

<b>GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ</b> .....	6
<b>Chương I.</b>	
<b>I. CƠ SỞ LÝ LUẬN:</b> .....	6
<b>II. CƠ SỞ THỰC TIỄN:</b> .....	7
<b>1. Đặc điểm tâm lý của học sinh Tiểu học:</b> .....	7
<b>2.Thuận lợi:</b> .....	8
<b>3. Khó khăn:</b> .....	8
<b>4. Thực trạng vấn đề nghiên cứu:</b> .....	9
<b>Chương II.</b>	
<b>CÁC BIỆN PHÁP TIẾN HÀNH</b> .....	12
<b>Biện pháp 1: <i>Gợi trí tò mò, ham tìm hiểu, khám phá của học sinh:</i></b> .....	13
<b>Biện pháp 2: <i>Tạo thách thức để chinh phục</i></b> .....	14
<b>Biện pháp 3: <i>Tạo ra sự cạnh tranh, thi đua</i></b> .....	15
<b>Những kết luận sau thực nghiệm:</b> .....	20

## PHẦN III

<b>KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ</b> .....	22
<b>1.Kết luận:</b> .....	22
<b>2. Khuyến nghị:</b> .....	22
<b>Tài liệu tham khảo</b> .....	24

# PHẦN I

## ĐẶT VẤN ĐỀ

### **1. Lí do chọn đề tài:**

#### ***1.a. Cơ sở lí luận:***

Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 (cấp Tiểu học) quy định: Môn Tiếng Anh cấp TH là môn học thuộc lĩnh vực Giáo dục ngôn ngữ và văn học trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018 (CT GDPT 2018) tổng thể. Là một trong những môn học công cụ ở trường phổ thông, môn Tiếng Anh không chỉ giúp học sinh hình thành và phát triển năng lực giao tiếp bằng tiếng Anh, trang bị cho HS một công cụ giao tiếp quốc tế quan trọng để trao đổi thông tin, tri thức khoa học và kỹ thuật tiên tiến, tìm hiểu các nền văn hoá... mà còn chú trọng đến mục tiêu hình thành và phát triển các năng lực chung theo qui định của CT GDPT 2018 tổng thể (đó là các năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo) và các phẩm chất tốt đẹp để HS có thể học tập tốt các môn học khác, để sống và làm việc hiệu quả và để học suốt đời.

Với tư cách là môn học bắt buộc trong CT GDPT 2018, môn Tiếng Anh có mối liên quan trực tiếp và tác động qua lại với nhiều môn học/nội dung giáo dục khác. Bên cạnh đó, tiếng Anh còn là phương tiện để dạy và học các môn học khác, xuất phát từ đặc thù của nội dung môn học, môn tiếng Anh mang tính tổng hợp cao, bao gồm cả tri thức văn hóa, đạo đức, triết học, lịch sử, địa lí, ... và liên quan tới nhiều môn học và hoạt động giáo dục khác. Là môn học công cụ, các kĩ năng được phát triển trong môn tiếng Anh sẽ hỗ trợ HS học các nội dung khác của học vấn phổ thông; ngược lại nội dung giáo dục của các môn học khác cung cấp chất liệu để môn tiếng Anh khai thác trên cơ sở yêu cầu người học liên hệ và vận dụng vào thực tiễn đời sống.

Môn tiếng Anh thuộc nội dung giáo dục ngôn ngữ và văn học và có vai trò quan trọng trong việc bồi dưỡng tình cảm, tư tưởng cho thế hệ trẻ. Thông qua những chủ điểm, chủ đề phù hợp với lứa tuổi, thiết thực, cập nhật, có ý nghĩa, Chương trình môn Tiếng Anh góp phần bồi dưỡng cho học sinh những phẩm chất chủ yếu, đặc biệt là tinh thần yêu nước, lòng nhân ái, tính trung thực và ý thức trách nhiệm; hình thành, phát triển cho HS các năng lực chung và năng lực chuyên môn như năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mỹ, năng lực tìm hiểu xã hội.

Ở cấp TH, nội dung dạy học tiếng Anh tập trung vào giúp HS hình thành và phát triển năng lực giao tiếp, đặc biệt là hai kĩ năng nghe và nói ở giai đoạn đầu cấp, thông qua luyện tập thực hành để tiến đến phát triển đồng đều cả bốn kĩ năng nghe, nói, đọc, viết ở giai đoạn học tập tiếp theo.

Song hành cùng sự phát triển của đất nước và chương trình giáo dục Tiểu học hiện nay, môn Tiếng Anh cùng với các môn học khác trong trường Tiểu học có những vai trò góp phần quan trọng đào tạo nên những con người phát triển toàn diện, đáp ứng nhu cầu của đất nước trong thời kỳ đổi mới và phát triển. Để học sinh Tiểu học học tốt môn Tiếng Anh thì mỗi người giáo viên không phải chỉ truyền đạt, giảng giải theo các tài liệu sẵn có trong sách giáo khoa, trong sách hướng dẫn và sách thiết kế bài giảng một cách dập khuôn, máy móc làm cho học sinh học tập một cách thụ động. Nếu chỉ dạy học như vậy thì việc học tập của học sinh sẽ diễn ra thật đơn điệu, tẻ nhạt và kết quả học tập sẽ không cao. Nó là một trong những nguyên nhân gây ra cản trở việc đào tạo các em thành những con người năng động, tự tin, sáng tạo, sẵn sàng thích ứng với những đổi mới diễn ra hàng ngày, hàng giờ.

Trong những năm gần đây, yêu cầu của giáo dục đòi hỏi phải đổi mới phương pháp dạy học ở tất cả các cấp học, nhằm nâng cao chất lượng dạy và học. Chính vì vậy môn Tiếng Anh nói chung và Tiếng Anh ở bậc Tiểu học nói riêng cũng cần phải có những đổi mới mạnh mẽ hơn nữa, phát huy tính tích cực, chủ động sáng tạo của học sinh, lấy học sinh làm trung tâm. Vì vậy người giáo viên phải gây hứng thú học tập cho các em bằng cách lôi cuốn các em tham gia vào các hoạt động học tập. Hoạt động học tập lôi cuốn, thu hút học sinh tham gia nhiều nhất đó là trò chơi. Trò chơi học tập là một hoạt động mà các em hứng thú nhất. Thông qua trò chơi các em được khắc sâu kiến thức mà các em đã được học. Chính vì vậy, trong giờ học Tiếng Anh nếu giáo viên biết sử dụng các thủ thuật, trò chơi một cách hợp lý, khoa học thì sẽ giúp học sinh hiểu bài nhanh hơn, nhớ từ lâu hơn, vận dụng được kiến thức đã học vào thực tế tốt hơn.

### ***1.b. Cơ sở thực tiễn:***

Tiếng Anh là bộ môn khá thú vị nhưng đòi hỏi người học phải cần cù, chịu khó. Nếu không kiên trì sẽ dễ dàng đứt quãng và dễ quên. Tạo được dấu ấn cho học sinh ngay từ việc tiếp thu cái mới giúp các em nhớ ngay và khắc sâu là niềm trăn trở của rất nhiều giáo viên. Trên con đường tìm tòi, tích lũy tư liệu và học hỏi đồng nghiệp, dự các lớp tập huấn chuyên đề, tôi đã áp dụng kết hợp các phương pháp dạy học hiện đại vào dạy học giúp các em " Học mà chơi - Chơi mà học" thông qua việc sử dụng các thủ thuật dạy học, trò chơi vào các tiết học. Các trò chơi có nội dung phong phú, sử dụng ngôn ngữ thật lý thú và bổ ích phù hợp với nhận thức của các em. Thông qua các trò chơi các em sẽ lĩnh hội những kiến thức và khả năng vận dụng ngôn ngữ trong giao tiếp một cách dễ dàng, củng cố, khắc



sâu kiến thức một cách vững chắc, tạo cho các em niềm say mê, hứng thú trong học tập, trong việc làm. Khi chúng ta đưa ra được các trò chơi trong giờ học Tiếng Anh một cách thường xuyên, khoa học thì chắc chắn chất lượng môn Tiếng Anh sẽ ngày càng nâng cao. Chính vì những lý do trên mà tôi đã chọn đề tài sáng kiến kinh nghiệm “Một số biện pháp sử dụng thủ thuật và trò chơi giúp học sinh lớp 3 học tốt từ vựng”. Với đề tài này, tôi muốn làm thế nào để mỗi giờ học Tiếng Anh các em học sinh có được hứng thú trong học tập, chủ động tiếp thu kiến thức, phát huy tính tích cực và sự thông minh sáng tạo, nhanh nhậy, tinh thần đồng đội, tính mạnh dạn trước đám đông, vận dụng kiến thức đã học vào thực tế một cách nhanh nhất... Đồng thời tôi cũng muốn tự bồi dưỡng cho bản thân, muốn tìm hiểu sâu hơn về việc tổ chức các trò chơi cho các em ở lứa tuổi tiểu học, bởi vui chơi là một hoạt động không thể thiếu được ở lứa tuổi này.

Theo chương trình Tiếng Anh tiểu học, học sinh là chủ thể của quá trình dạy học trong môi trường văn hóa và điều kiện học tập phù hợp với tâm sinh lí lứa tuổi, có tính đến sự giao lưu quốc tế. Sau khi học xong môn Tiếng Anh cấp tiểu học, học sinh có thể đạt được trình độ tiếng Anh Bậc 1 của *Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam*. Cụ thể là: “Có thể hiểu, sử dụng các cấu trúc quen thuộc thường nhật; các từ ngữ cơ bản đáp ứng nhu cầu giao tiếp cụ thể. Có thể tự giới thiệu bản thân và người khác; có thể trả lời những thông tin về bản thân như nơi sinh sống, người thân/bạn bè, ... Có thể giao tiếp đơn giản nếu người đối thoại nói chậm, rõ ràng và sẵn sàng hợp tác giúp đỡ”.

Yêu cầu về kĩ năng ngôn ngữ với học sinh lớp 3 là: Nghe hiểu các từ và cụm từ quen thuộc, đơn giản. Nói các từ và cụm từ quen thuộc, đơn giản. Đọc đúng chữ cái trong bảng chữ cái, chữ cái trong từ. Viết các từ, cụm từ rất đơn giản. Về kiến thức ngôn ngữ học sinh lớp 3 phải nhận ra và sử dụng được các từ vựng thông dụng và đơn giản, cụ thể ở bậc 1-1 trong tiếng Anh, phục vụ cho các tình huống giao tiếp trong phạm vi hệ thống chủ điểm của chương trình lớp 3 vào khoảng 160 – 200 từ (số từ quy định cho 3 năm cấp tiểu học là khoảng 600 – 700), tập trung vào các từ và cụm từ đơn giản, chỉ cá khái niệm, sự vật, hiện tượng cụ thể gắn với các tình huống, chủ đề quen thuộc với cuộc sống của các em

Thực tế học sinh lớp 3 đã được làm quen Tiếng Anh hai năm từ lớp 1 đến lớp 2 theo chương trình thí điểm Tiếng Anh tiểu học do Bộ GD & ĐT ban hành. Tuy vậy mức độ tiếp thu, ghi nhớ và vận dụng từ vựng của các em rất khác nhau và còn hạn chế. Có một số nguyên nhân cho vấn đề này:

- Về mặt thể chất, trẻ em ở độ tuổi tiểu học đang phát triển hệ thần vận động (psychomotor), chưa phối hợp tốt tay-mắt-tai nên khả năng nhìn và viết,

nghe và viết còn rất hạn chế. Ngoài ra, trong quá trình phát triển ngôn ngữ, trẻ không phát triển các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết đồng thời như nhau.

- Khả năng tập trung sự chú ý ở lứa tuổi tiểu học không cao. Các em thường không tập trung được lâu và dễ chán. Trẻ em tiếp thụ ngôn ngữ tự nhiên thông qua việc tiếp xúc và thực hành liên tục (inductive) trong môi trường giàu ngôn ngữ. Trẻ thường không đi theo trình tự phân tích và không nhận thức được các đặc điểm hình thức cấu trúc ngữ pháp của ngôn ngữ, luyện tập để biến kiến thức thành kỹ năng thành thục.

- Trẻ ở lứa tuổi này còn rất nhạy cảm và dễ bị tổn thương khi bị người xung quanh có biểu hiện không đồng tình hoặc chê cười.

Tuy vậy các em lại có ưu điểm là rất hứng thú với môn học. Vì vậy, nếu giáo viên biết động viên, hướng dẫn đúng đắn và kịp thời sẽ là nguồn động lực rất hiệu quả đối với các em. Chính vì lý do trên, tôi nghiên cứu đề tài “**Một số biện pháp sử dụng thủ thuật và trò chơi giúp học sinh lớp 3 học tốt từ vựng**” nhằm cải thiện phương pháp dạy và học- cụ thể là cải thiện khả năng học từ vựng cho học sinh khối 3

## **2. Mục đích nghiên cứu và nhiệm vụ nghiên cứu:**

### ***a. Mục đích:***

Để góp phần đổi mới phương pháp dạy học môn Tiếng Anh Tiểu học theo phương hướng phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của học sinh, tăng cường hoạt động cá thể phối hợp với học tập giao lưu. Hình thành và rèn luyện kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tế trong quá trình giao tiếp. Tạo hứng thú học tập môn Tiếng Anh cho học sinh, một môn được coi là mới mẻ và khó khăn thì việc đưa ra trò chơi giao tiếp để vận dụng các từ Tiếng Anh đã học vào trong trò chơi, nhằm mục đích để các em học mà chơi, chơi mà học. Trò chơi trong giờ học không những chỉ giúp các em lĩnh hội được kiến thức mà còn giúp các em củng cố và khắc sâu kiến thức.

### ***b. Nhiệm vụ:***

- Tìm hiểu về việc dạy Tiếng Anh thông qua các thủ thuật, trò chơi cho học sinh lớp 3.

- Tìm hiểu về thực trạng tài liệu các trò chơi trong việc học Tiếng Anh cấp Tiểu học.

- Giúp học sinh có hứng thú với học tập, cụ thể là học từ vựng.

- Giúp học sinh củng cố vốn từ vựng đã học ở lớp 1, 2.

- Phát triển năng lực giao tiếp bằng tiếng Anh của học sinh.

## **3. Đối tượng:**

- Các biện pháp sử dụng thủ thuật và trò chơi để dạy từ vựng cho học sinh lớp 3.

- Học sinh khối 3 trong năm học 2022- 2023.

#### **4. Phạm vi và thời gian nghiên cứu:**

- Đề tài này tôi chỉ giới hạn trong phạm vi dạy từ vựng cho học sinh lớp 3.

- Tôi áp dụng trong giờ học tiếng Anh với thời gian từ tháng 9 năm 2022 đến tháng 4 năm 2023 và các năm tiếp theo.

#### **5. Phương pháp nghiên cứu:**

Để thực hiện được đề tài này, tôi đã sử dụng các phương pháp sau:

- *Phương pháp nghiên cứu tài liệu:*

+ Xem các tài liệu, sách, tạp chí giáo dục, ... có liên quan đến nội dung đề tài.

+ Tìm hiểu qua mạng Internet.

+ Đọc sách giáo khoa, sách giáo viên, các loại sách tham khảo.

- *Phương pháp luyện tập:*

+ Tập thảo luận theo nhóm; theo cặp để tìm ý cho nội dung bài viết.

+ Luyện tập cá nhân; theo nhóm.

- *Phương pháp đánh giá.*

+ Học sinh tự đánh giá; đánh giá chéo.

+ Giáo viên đánh giá cá nhân; đánh giá chung.

+ Đánh giá chặt chẽ, thường xuyên; động viên, khích lệ kịp thời.

- *Phương pháp kiểm tra, đối chiếu, so sánh kết quả của học sinh.*

+ Thực hiện kiểm tra sau mỗi hoạt động.

+ Đối chiếu, so sánh kết quả của học sinh để rút kinh nghiệm.

- *Phương pháp nghiên cứu thực tế:*

+ Dự giờ, trao đổi ý kiến với đồng nghiệp về nội dung các trò chơi để vận dụng trong giờ dạy Tiếng Anh ở lớp 3 nói riêng và ở bậc Tiểu học nói chung.

+ Tổng kết rút kinh nghiệm trong quá trình dạy học.

+ Tổ chức và tiến hành dạy thực nghiệm: soạn giáo án giảng dạy để kiểm tra tính khả thi của đề tài thông qua các tiết dạy.

## **PHẦN II: GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ**

### **Chương I**

#### **I. CƠ SỞ LÝ LUẬN:**

##### **1. Vị trí, vai trò của môn Tiếng Anh ở bậc Tiểu học.**

Bậc Tiểu học là bậc học góp phần quan trọng trong việc đặt nền móng cho việc hình thành và phát triển nhân cách học sinh. Môn tiếng Anh ở bậc Tiểu học cũng như những môn học khác, cung cấp những tri thức ban đầu, những nhận thức về việc sử dụng ngôn ngữ nước ngoài.

Môn tiếng Anh ở bậc Tiểu học là một môn độc lập, chiếm không ít thời gian trong chương trình học của trẻ. Bởi đặc thù của môn học đó không giống như các môn học khác là ngoài giờ học trên lớp ra thì còn nhiều em chưa nhận được sự kèm cặp hay giúp đỡ từ phía gia đình.

Môn tiếng Anh có tầm quan trọng to lớn trong thời kỳ đổi mới hiện nay của đất nước, trong xu thế hội nhập toàn cầu hóa, cả thế giới là một ngôi nhà chung. Cho nên Tiếng Anh là bộ môn học, ngôn ngữ giao tiếp chung và được xem là ngôn ngữ quốc tế. Ở Việt Nam những năm gần đây môn Tiếng Anh đã được đưa vào học phổ biến ở bậc Tiểu học, nên cần phải có từ ngữ đơn giản, gần gũi, phù hợp với hoạt động nhận thức của trẻ.

Môn Tiếng Anh cũng có khả năng giáo dục rất lớn trong việc rèn luyện tính kiên trì và ghi nhớ, từ các thao tác tư duy cần thiết cho việc tiếp cận và hình thành một ngôn ngữ mới.

## ***2. Tác dụng của các thủ thuật, trò chơi trong giờ học ngoại ngữ.***

Thủ thuật dạy học như thế nào là tùy theo mỗi giáo viên kết hợp với hoạt động vui chơi là hoạt động mà động cơ của nó nằm trong chính quá trình hoạt động bản thân trò chơi chứ không nằm ở kết quả chơi.

Trò chơi là loại phổ biến của hoạt động vui chơi, là chơi theo luật, luật của trò chơi chính là các quy tắc định rõ mục đích, kết quả và yêu cầu của hành động trò chơi. Luật của trò chơi có thể tường minh, có thể không.

Trò chơi học tập là trò chơi mà luật của nó bao gồm các quy tắc gắn với kiến thức kỹ năng có được trong hoạt động học tập, gắn với nội dung bài học, giúp học sinh khai thác vốn kinh nghiệm của bản thân để chơi. Thông qua trò chơi học sinh được vận dụng các kiến thức, kỹ năng đã học vào trong tình huống của trò chơi và do đó học sinh được thực hành luyện tập củng cố, mở rộng kiến thức kỹ năng đã học. Như vậy các kỹ năng học của môn tiếng Anh được đưa vào trò chơi.

Có thể nói, chơi là một nhu cầu cần thiết đối với học sinh ở bậc Tiểu học, nó quan trọng như ăn, ngủ, học tập trong đời sống các em. Chính vì vậy các em luôn tìm mọi cách và tranh thủ thời gian trong mọi điều kiện để chơi.

Được chơi các em sẽ tham gia hết sức tự giác và chủ động. Khi chơi các em biểu lộ tình cảm hết sức rõ ràng, như niềm vui khi thắng lợi và buồn bã khi thất bại. Vui mừng khi thấy đồng đội hoàn thành nhiệm vụ, bản thân các em thấy có lỗi khi không làm tốt được nhiệm vụ của mình. Vì tập thể mà các em khắc phục khó khăn, phấn đấu hết khả năng để mang lại thắng lợi cho tổ, nhóm trong đó có mình. Đây chính là đặc tính thi đua rất cao của các trò chơi. Vì vậy khi đã tham gia trò chơi, học sinh thường vận dụng hết khả năng sức lực, tập trung sự chú ý, trí thông minh và sự sáng tạo của mình.

Trò chơi học tập làm thay đổi hình thức hoạt động của học sinh, giúp học sinh tiếp thu kiến thức một cách tự giác tích cực. Giúp học sinh rèn luyện, củng cố kiến thức đồng thời phát triển vốn kinh nghiệm được tích lũy qua hoạt động chơi.

Trò chơi học tập rèn luyện kỹ năng, kỹ xảo, thúc đẩy hoạt động trí tuệ, nhờ sử dụng trò chơi học tập mà quá trình dạy học trở thành một hoạt động vui mà hấp dẫn hơn, cơ hội học tập đa dạng hơn. Trò chơi không chỉ là phương tiện mà còn là phương pháp giáo dục.

## **II. CƠ SỞ THỰC TIỄN:**

### **1. Đặc điểm tâm lý của học sinh Tiểu học:**

Ở lứa tuổi tiểu học, cơ thể của trẻ đang trong thời kỳ thay đổi hay nói cụ thể là các hệ cơ quan chưa hoàn thiện. Vì thế sức dẻo dai của cơ thể còn thấp nên trẻ không thể làm lâu một cử động đơn điệu, dễ nhàm chán làm cho trẻ không tập trung được và không muốn học.

Học sinh tiểu học nghe giảng rất nhanh hiểu nhưng cũng sẽ quên ngay khi chúng không tập trung cao độ. Vì vậy người giáo viên phải tạo được hứng thú và niềm say mê trong học tập cho học sinh và chúng phải thường xuyên luyện tập.

Học sinh tiểu học rất hào hứng và thích tiếp xúc với một sự vật, một hiện tượng nào đó, nhất là những hình ảnh gây cảm xúc mạnh.

Trẻ nhỏ thường hiếu động, ham hiểu biết cái mới, song các em lại chóng chán. Do vậy trong dạy học giáo viên phải sử dụng các thủ thuật để lôi cuốn sự chú ý của học sinh, sử dụng nhiều đồ dùng dạy học, tăng cường thực hành, tổ chức các trò chơi xen kẽ... để củng cố khắc sâu kiến thức.

### **2. Những thuận lợi:**

- Ở lứa tuổi nhi đồng, các em phát âm khá chuẩn và khả năng “bắt chước” rất nhanh. Hầu hết các chuyên gia đều cho rằng các em càng sớm được làm quen với một ngôn ngữ thứ hai thì càng dễ thuần thục ngôn ngữ đó khi lớn lên. Mặt khác, ở độ tuổi này các em không bị áp lực học hành đè nặng nhiều như khi học

THCS hoặc PTTH. Các em sẽ cảm thấy hào hứng, thoải mái, tự nhiên hơn khi tham gia lớp học ngoại ngữ. Ngoài ra, việc học tiếng Anh cũng giúp các em tự tin, mạnh dạn hơn.

- Chương trình sách giáo khoa có nội dung kiến thức phù hợp với thực tế cuộc sống học sinh và có nhiều tranh ảnh đẹp, dễ bắt mắt, tạo hứng thú cho học sinh; Sự phát triển công nghệ thông tin giúp giáo viên có được nhiều nguồn tư liệu, hình ảnh qua mạng Internet.

- Ban giám hiệu nhà trường luôn quan tâm và tạo điều kiện tốt cho giáo viên Tiếng Anh trong công tác giảng dạy.

- Giáo viên chủ nhiệm quan tâm, động viên nhắc nhở các em học tập môn Tiếng Anh.

### **3. Khó khăn:**

- Hầu hết cư dân trên địa bàn xã là thuần nông, trình độ nhận thức của nhiều bậc phụ huynh học sinh chưa cao. Nhiều người chưa quan tâm đến việc học ngoại ngữ của con em mình hoặc xem nhẹ việc học ngoại ngữ mà chỉ quan tâm cho con em mình học Toán, Tiếng Việt. Việc hạn chế trong giao tiếp của phụ huynh học sinh cũng ít nhiều ảnh hưởng đến khả năng và thói quen giao tiếp của các em. Trong khi giáo dục tiếng Anh ở tiểu học lại rất chú trọng đến kỹ năng giao tiếp cho học sinh.

- Hạn chế về thời gian và các hình thức trò chơi. Học sinh tiểu học còn nhỏ nên các em viết chậm. Đây là một lí do chủ yếu dẫn đến việc hạn chế thời gian khi tổ chức một số trò chơi.

### **4. Thực trạng vấn đề nghiên cứu:**

#### **a. Khảo sát thực tế.**

Ngay từ những giờ học đầu tiên tôi nhận thấy nhiều em không chú tâm vào học, giờ học tẻ nhạt không sôi nổi, các em học một cách lầy lẹ. Tôi thấy cứ tình trạng này thì giờ học không có chất lượng, kết quả học tập của các em không cao. Không phải bậc phụ huynh nào cũng biết ngoại ngữ nên rất khó khăn trong việc kiểm tra hoặc hướng dẫn các em tự học ở nhà. Đây cũng là vấn đề hết sức khó khăn trong quản lí việc học ở nhà của học sinh.

Từ đó tôi trăn trở suy nghĩ làm thế nào để các giờ học Tiếng Anh trở lên hấp dẫn, lôi cuốn các em tham gia học tập một cách chủ động sáng tạo. Tôi đã nghĩ ngay đến các trò chơi học tập. Việc đưa trò chơi vào các giờ học một cách hợp lý, khoa học giúp các em "*Học mà chơi- Chơi mà học*". Thông qua trò chơi giúp các em vận dụng kiến thức đã học một cách nhanh nhất, các em trở nên nhanh nhẹn hơn.

+ Theo phân phối chương trình hiện hành, môn tiếng Anh 3 mỗi tuần 4 tiết. Nội dung và thời lượng các bài học đều ưu tiên cho 2 kỹ năng nghe – nói, đây là một thuận lợi lớn để có thể áp dụng đề tài.

**b. Khảo sát chất lượng trước khi tiến hành dạy thực nghiệm.**

Trước khi đưa các trò chơi vào trong chương trình dạy thực nghiệm tôi tiến hành khảo sát chất lượng ban đầu của học sinh làm căn cứ đối chứng. Sau khi học xong Unit 1 tôi đã chọn khối 3 với tổng số học sinh là 101 em để làm bài khảo sát như sau:

**Test**

**I. What is next? (2 points)**

1.



2.



3.



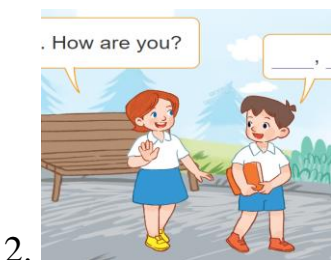
4.



**II. Look and write. (2 points)**

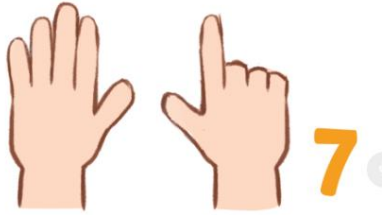


\_ell\_



F\_n\_

3.



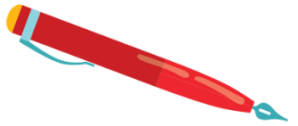
\_ev\_n



C\_\_

4.

**III. Look and circle.(2 points)**



1. It's a pencil / a pen.



2. It's a playground / a zoo.



3. It's blue / yellow.



4. It's an / a eye.

**IV. Circle the odd one out.(2 points)**

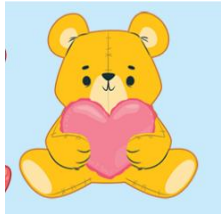
- |            |       |      |
|------------|-------|------|
| 1. goodbye | hello | fine |
| 2. are     | name  | am   |
| 3. parrot  | dog   | pen  |
| 4. eight   | Ben   | nine |

**V. Look, read and draw lines.(2 points)**



- This is a teddy bear.





- This is a hand.



- There are three books.



- I have three planes.

**c. Kết quả khảo sát ban đầu khi chưa dạy thực nghiệm:**

Lớp	Điểm 9,10		Điểm 7,8		Điểm 5,6		Điểm < 5	
	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
3A 41 HS	18	43,9	9	22	10	24,3	4	9,8
3B 31 HS	9	29	8	25,8	10	32,3	4	12,9
3C 29 HS	6	20,7	7	24,1	9	31,1	7	24,1
<b>Tổng: 101 HS</b>	<b>33</b>	<b>32,7</b>	<b>24</b>	<b>23,7</b>	<b>29</b>	<b>28,7</b>	<b>15</b>	<b>14,9</b>

**d. Những nhận xét sau khi kiểm tra khảo sát:**

Căn cứ vào kết quả khảo sát tôi thấy: Còn nhiều học sinh chưa có hứng thú với môn học. Vì đặc thù của môn học này là ngoài việc học ở lớp ra, ở nhà các em chưa thể tự học được nhiều. Và lại đây là môn học mới, lần đầu các em được tiếp cận và làm quen với một ngôn ngữ mới cho nên các em chưa say mê trong việc học tập. Các em chưa có nhiều hứng thú với việc học môn này.

Tôi đã phỏng vấn và lắng nghe ý kiến từ phía học sinh, nhiều em nói rằng “con nhìn tranh thì con nhớ gọi được tên nhưng không nhớ chữ”, “con chỉ nhớ được ít”, .... Như vậy, giáo viên phải có biện pháp giúp học sinh khắc sâu được từ vựng.

## Chương II

## CÁC BIỆN PHÁP TIẾN HÀNH

Căn cứ vào kết quả bài kiểm tra trắc nghiệm này, tôi thấy được những khó khăn, hạn chế trong việc dạy và học. Do vậy tôi đã nghiên cứu tìm những phương pháp mới để dạy cho học sinh tiểu học và đã đề ra ba mục tiêu cơ bản là:

*Thứ nhất:* Giúp học sinh hiểu và nhớ nội dung, kiến thức một cách nhanh nhất.

*Thứ hai:* Tạo hứng thú cho học sinh say mê học tập và tập chung thật cao độ trong giờ học.

*Thứ ba:* Học sinh học một cách chủ động, sáng tạo và có cơ hội thực hành nhiều hơn.

Khi dạy Tiếng Anh cho học sinh tiểu học là dạy cho các em bước đầu làm quen với việc sử dụng một ngôn ngữ mới vì vậy ta phải tạo cho các em có được niềm say mê và hứng thú trong học tập. Để làm được điều này thì cần phải đơn giản hóa mọi nội dung sao cho phù hợp với lứa tuổi, tạo cho các em một không khí học tập thật sôi nổi, vui vẻ và hào hứng, chủ động sáng tạo. Qua đó các em có thể *Chơi mà học, học mà chơi*. Chính vì thế chúng ta phải vận dụng các thủ thuật dạy học và trò chơi vào trong quá trình giảng dạy, tùy từng nội dung bài học để lựa chọn cho phù hợp.

Sau đây là nội dung và cách sử dụng một số thủ thuật và trò chơi tôi đã áp dụng trong các tiết học:

### **Biện pháp 1: Gọi trí tò mò, ham tìm hiểu, khám phá của học sinh:**

#### ***\*Thủ thuật 1: Giấu – Đoán; Gọi mở - Đoán***

- Giáo viên giấu tranh/ flash cards/ vật thật sau lưng/ trong túi để học sinh đoán xem mình có gì, nếu học sinh chưa đoán được thì giáo viên gọi mở bằng các từ có liên quan mà học sinh đã biết để học sinh đoán thêm.

Ví dụ: Unit 13 – My house - từ vựng trong bài là: *living room, kitchen, bedroom, bathroom...* Giáo viên đố từ *bedroom* mà học sinh chưa đoán ra thì giáo viên có thể gợi ý: *There is a bed and a chair here*. Hay từ *living room*: *There's a TV, a table and chairs in this room*.

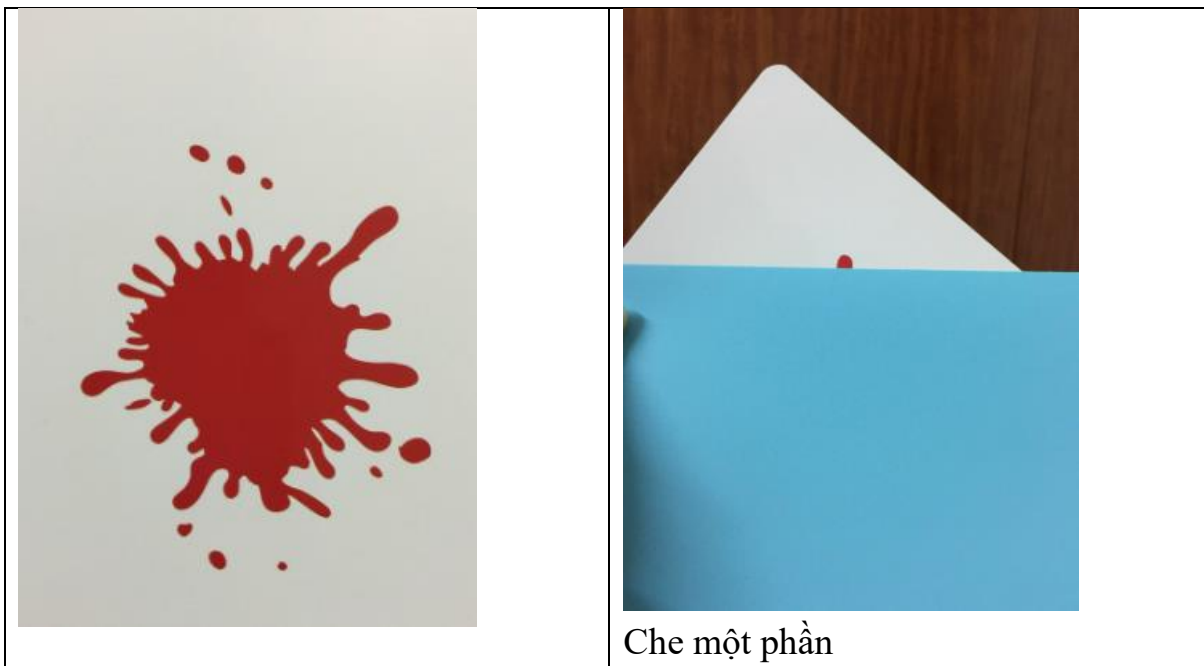
- Sau khi vài học sinh trả lời, giáo viên hỏi xem học sinh có chắc chắn với đáp án của mình không kết hợp với điệu bộ để học sinh thêm chú ý, hỏi hợp rồi mới cho cả lớp xem tranh để kiểm tra đáp án; nếu đúng như dự đoán của mình học sinh sẽ rất phấn khích.

#### ***\*Thủ thuật 2: Che một phần – Đoán***

- Giáo viên sử dụng tranh/ vật thật, dùng bìa cứng che đi gần hết chỉ để hở ra một phần/ góc nhỏ, cho vài học sinh đoán, lại hỏi cả lớp xem ai có đáp án giống bạn

A, bạn B sau đó cho đáp án, học sinh thường ồ lên thích thú vì các con đang rất hồi hộp chờ xem mình có đúng không.

Ví dụ 1: Unit 9 – Colours – từ vựng là các từ chỉ màu sắc: red, blue, green,... Giáo viên chuẩn bị bìa cứng che màu gần hết flash card chỉ để hở một chấm nhỏ màu rồi hỏi học sinh "What colour is it?", giáo viên kết hợp với điệu bộ di chuyển hình qua lại để gây thêm hứng thú, sau khi cho vài học sinh đoán giáo viên mới mở toàn bộ hình, xoay mặt chữ để học sinh đọc và nhớ từ.



Ví dụ 2: Unit 16 –My pets – từ vựng là các từ chỉ thú cưng: goldfish, dog, cat, rabbit,... Giáo viên cũng che hình đủ để học sinh nhìn được một phần đuôi con vật. Giáo viên đố học sinh xem cô giáo có con thú cưng gì "I have a...". Kết thúc đoán từ, giáo viên lại xoay mặt chữ cho học sinh đọc. Học sinh sẽ nhớ từ rất nhanh.

### **Biện pháp 2: Tạo thách thức để chinh phục**

#### ***\*Thủ thuật 1: Thách thức truy tìm***

- Giáo viên tổ chức trò chơi "*I spy with my eyes...*": giáo viên cho học sinh xem một số từ/ tranh sau đó yêu cầu học sinh nhắm mắt để giáo viên giấu đi một từ/ tranh và đố học sinh tìm ra từ/ tranh bị mất.

Ví dụ: Unit 17 – Our toys – từ vựng là: doll, teddy bear, plane,... Giáo viên lấy trong hộp ra 5 tranh/ đồ chơi, cho học sinh đọc tên từng đồ chơi. Giáo viên tạo tình huống "Bạn Peter lấy hộp đồ chơi ra để chơi nhưng khi cất dọn bạn để quên mất một thứ. Đố ai biết bạn đã quên mất đồ chơi gì? Ai tìm ra được xứng đáng là một thám tử tài ba.". Học sinh tìm ra sẽ nói "*I spy with my eyes – a plane.*"

#### ***\*Thủ thuật 2: Nâng cao thử thách***

- Thường thì giáo viên sẽ bắt đầu bằng “Cô đó bạn nào tìm được/ trả lời được. Phải rất thông minh và tinh mắt mới phát hiện ra nhé” để tạo một thách thức nhỏ đánh vào tâm lí muốn thử sức, muốn chinh phục của học sinh.

Ví dụ: Unit 8 – My school things – từ vựng là các từ chỉ đồ dùng học tập: pen, book,... Giáo viên cho học sinh xem 4 - 5 đồ dùng học tập trong một phút (dán trên bảng hoặc chiếu trên màn hình) sau đó cất hết đi, yêu cầu học sinh nhớ và kể tên tất cả.

**\*Tổ chức các trò chơi:** “*Rub out and remember*”, “*What and Where*”, “*Kim’s game*”

*Rub out and remember*

- *Mục đích:* Giúp cho học sinh nhớ từ vựng nhanh và lâu hơn.

- *Chuẩn bị:* phấn, bảng

- *Cách chơi:* Chơi cả lớp, cá nhân, nhóm, đội. Giáo viên viết một số từ đã học trong bài và nghĩa của chúng lên bảng, giáo viên cho học sinh lặp lại và xóa dần các từ tiếng Việt hay tiếng Anh. Chỉ vào nghĩa tiếng Việt yêu cầu học sinh nói bằng tiếng Anh và ngược lại. Sau đó gọi học sinh viết lại từ tiếng Anh bên cạnh nghĩa tiếng Việt hoặc nghĩa tiếng Việt bên cạnh nghĩa Tiếng Anh.

- *Luật chơi:* Học sinh nào đọc đúng, viết đúng là chiến thắng.

*What and Where*

- *Mục đích:* Trò chơi này giúp học sinh nhớ từ và cách đọc của từ.

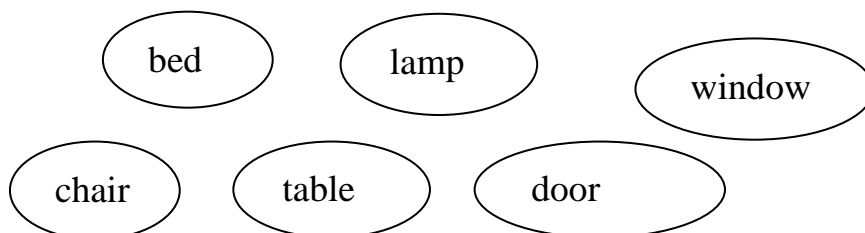
- *Chuẩn bị:* phấn, bảng

- *Cách chơi:* Chơi cả lớp. Giáo viên vẽ một số hình tròn lên bảng tương ứng với số lượng từ vừa dạy, viết các từ đó vào trong hình tròn. Cho học sinh đọc lại các từ đó. Lần lượt xóa các từ trong vòng tròn. Trước khi xóa cho học sinh đọc lại từ đó, xóa xong chỉ vào vòng tròn trống cho học sinh đọc lại. Cứ làm như vậy cho đến khi học sinh đã ghi nhớ từ. Gọi học sinh viết lại các từ vào đúng vị trí trong vòng tròn.

- *Luật chơi:* Học sinh đọc chính xác và viết lại đúng các từ trong vòng tròn.

Example:

*What and Where*



**Biện pháp 3: Tạo ra sự cạnh tranh, thi đua**

**a. Thi đua giữa cá nhân học sinh với học sinh:**

Tổ chức trò chơi "Face to face" rèn cho học sinh nhớ mặt chữ:

+ Hai học sinh ngồi/ đứng đối diện, học sinh 1 đọc một từ trong chủ đề của bài, học sinh 2 phải đánh vần; hoặc có thể thay bằng thẻ từ, học sinh 2 nhìn vào thẻ từ và đánh vần các chữ cái của từ (tùy theo khả năng của học sinh mà lựa chọn)

Ví dụ: Hs 1: pencil , Hs 2: P –E –N –C –I –L

+ Mỗi học sinh chuẩn bị một số từ ghi vào các mảnh giấy, sau đó cắt rời từng chữ cái và yêu cầu học sinh đối diện sắp xếp lại các mảnh giấy để tạo thành từ ban đầu.

Ai làm đúng nhiều hơn sẽ thắng cuộc.



*Face to face*

### **b. Thi đua giữa các nhóm/ đội/ tổ:**

Giáo viên tổ chức cho học sinh các trò chơi sau:

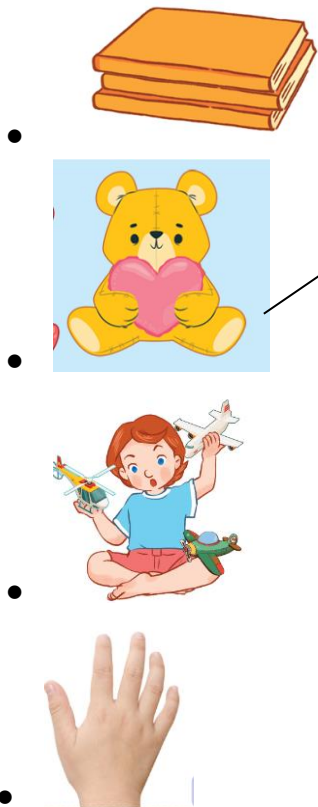
+ *Matching*





- *Mục đích:* Giúp học sinh ôn từ khi kết hợp câu hỏi với câu trả lời từ với tranh, từ với nghĩa.

- *Chuẩn bị:* Giáo viên chuẩn bị bút để nổi, 1 hoặc 2 tờ giấy khổ lớn (hoặc bảng phụ). Mỗi tờ chia 2 cột 1 bên ghi câu hỏi, 1 bên ghi câu trả lời (nếu ôn mẫu câu); hoặc 1 bên ghi từ, 1 bên ghi nghĩa của từ; 1 bên tranh, 1 bên từ chỉ vật trong tranh (nếu ôn từ).

- *Cách chơi:* Chơi theo đội hoặc nhóm, thành viên của mỗi nhóm hoặc mỗi đội tùy thuộc vào số lượng từ hoặc mẫu câu cần luyện. Giáo viên gắn tờ giấy đã chuẩn bị trước lên bảng (1 tờ giấy nếu chơi theo nhóm, 2 tờ giấy nếu chơi theo đội), gọi nhóm (nếu chơi theo nhóm) hoặc 2 đội (nếu chơi theo đội) chơi lên bảng đứng thành hàng trước tờ giấy đã chuẩn bị một khoảng. Giáo viên phổ biến luật chơi. Khi giáo viên hô "Start" thì thành viên đầu tiên của nhóm hoặc 2 đội cầm bút nhanh chóng chạy lên tờ giấy đã chuẩn bị trước trên bảng cầm bút nối câu hỏi với câu trả lời hoặc từ với nghĩa, hay từ với tranh. Nếu chơi theo đội thì mỗi lần nối đúng được một điểm.

- *Luật chơi:* Thành viên nào nối đúng và nhanh nhất là chiến thắng (nếu chơi theo nhóm). Còn nếu chơi theo đội thì đội nào được nhiều điểm và thời gian ít nhất là chiến thắng.



- 
- 
- 
- 

- This is a teddy bear.
- This is a hand.
- There are three books.
- I have three planes.

+ *Line-up*

- *Mục đích:* Củng cố cấu trúc vừa học, cách phát âm và rèn tính nhanh nhẹn của học sinh.

- *Chuẩn bị:* Một số mảnh giấy, trên mỗi mảnh giấy được ghi 1 chữ. -

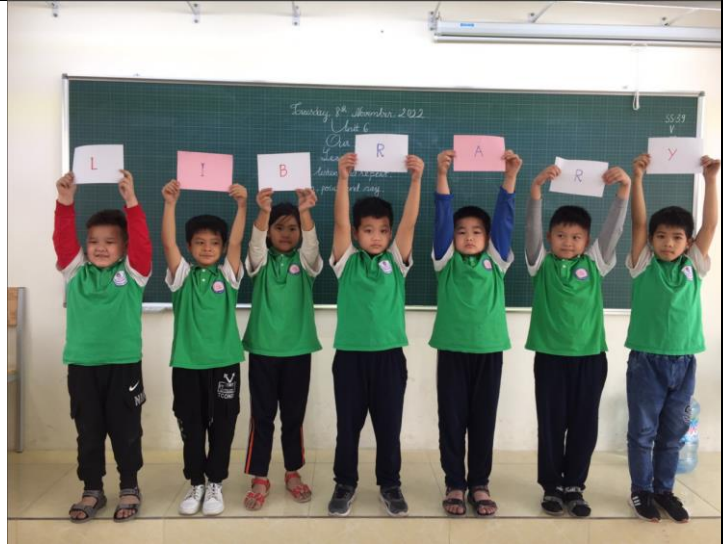
*Cách chơi:* Chơi theo đội (nhóm), số lượng thành viên của mỗi đội (nhóm) tùy vào số mảnh giấy có ghi các chữ của từ cần luyện. Giáo viên để các mảnh giấy đó

cùng một chỗ, mỗi thành viên trong đội (nhóm) cầm một mảnh giấy. Sau đó các em trong mỗi đội (nhóm) nhanh chóng xếp các mảnh giấy lại với nhau để tạo thành từ. Cuối cùng cả nhóm đọc to từ vừa xếp được.

- *Luật chơi:* Các nhóm phải xếp thành từ hoàn chỉnh, nhóm nào xếp nhanh, đúng và đọc chính xác là chiến thắng.



Chuẩn bị



Và kết quả

#### + *Chinese whisper*

- *Mục đích:* Trò chơi này giúp học sinh củng cố từ, mẫu câu và rèn kỹ năng nói.

- *Chuẩn bị:* Từ hoặc câu học sinh mới học.

- *Cách chơi:* Giáo viên cho học sinh chơi theo đội/ nhóm. Mỗi đội/ nhóm từ 5 đến 7 học sinh ( hoặc có thể nhiều hơn nữa). Giáo viên yêu cầu học sinh của hai đội/ nhóm đứng thành 2 hàng dọc. Giáo viên gọi hai học sinh đứng đầu của mỗi hàng và nói thầm với hai học sinh đó một từ (hoặc một câu) mà học sinh vừa học. Sau đó 2 học sinh của 2 đội/ nhóm về hàng của mình và nói thầm từ (hoặc câu) mà mình vừa nghe được với bạn kế tiếp mình. Các bạn cứ tiếp tục như vậy cho đến bạn cuối cùng nghe được và nói to (hoặc lên bảng viết) được từ hoặc câu đó ra. Nếu bạn nào nói ( viết) chính xác từ ( hoặc câu) mà giáo viên nói thì nhận được một điểm cho đội của mình. Cứ chơi vậy cho đến khi giáo viên dừng cuộc chơi.

- *Luật chơi:* Nhóm nào nhanh hơn, nhiều điểm hơn thì chiến thắng.

#### + *Slap the board.*

- *Mục đích:* Luyện tập và củng cố kỹ năng nghe lại từ đã học và nhận diện mặt chữ, luyện phản xạ nhanh.

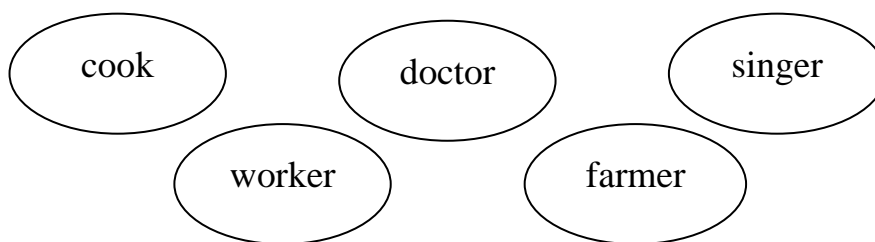
- *Chuẩn bị :* phần, bảng hoặc tranh (nếu sử dụng hình ảnh).

- *Cách chơi:* Giáo viên giới thiệu tên trò chơi và vẽ một số hình tròn lên bảng, rồi ghi lại một số từ mới vừa học vào các hình trên (nếu sử dụng từ) hoặc dán tranh (nếu sử dụng hình ảnh). Chơi theo đội, mỗi đội từ 4-5 em. Học sinh 2 đội đứng trước bảng, nghe giáo viên đọc từ (hoặc câu chứa từ ở tranh đó) và đập nhanh vào từ đó.

- *Luật chơi:* Hai đội chơi đứng trước bảng ở một khoảng cách nhất định và nghe giáo viên đọc từ (hoặc câu chứa từ ở tranh đó) đại diện của 2 đội nghe và nhanh chóng đập tay vào từ giáo viên vừa đọc trên bảng, ai đập nhanh và đúng sẽ mang về cho đội mình 1 điểm. Tiếp tục cho đến hết lượt học sinh. Kết thúc trò chơi bên nào nhiều điểm đội đó thắng.

*Example :*

*Slap the board*



+ *Brain storming*

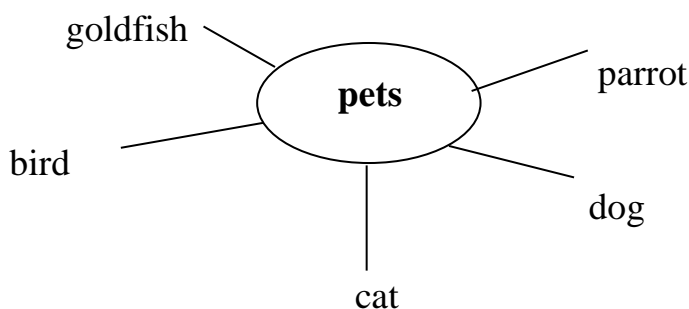
- *Mục đích:* Giúp các em ôn lại hệ thống từ vựng và nhớ từ một cách tốt hơn.

- *Chuẩn bị:* Không cần chuẩn bị đồ dùng.

- *Cách chơi:* Chơi theo đội (nhóm). Giáo viên cho chủ đề và yêu cầu học sinh viết từ liên quan đến chủ đề đó.

- *Luật chơi:* Trong khoảng thời gian nhất định nếu đội nào viết được nhiều từ đúng thì đội đó thắng cuộc.

*Example:*





### + Chain Game

- *Mục đích:* Trò chơi này nhằm luyện trí nhớ cho học sinh. Khi tham gia trò chơi này, học sinh phải thật sự tập trung để ghi nhớ từ.. Ngoài ra học sinh còn có cơ hội nói, phát âm các từ rõ ràng.

- *Chuẩn bị:* Chuẩn bị từ cùng 1 chủ đề cần cho học sinh luyện.

- *Cách chơi:* Chia lớp thành nhiều nhóm ngồi quay mặt vào nhau. Học sinh đầu tiên trong các nhóm lặp lại từ của giáo viên. Học sinh thứ 2 lặp lại từ của học sinh thứ nhất và thêm vào một từ khác. Học sinh thứ 3 lặp lại từ của học sinh thứ nhất, thứ 2 và thêm vào một từ khác và cứ tiếp tục như vậy cho đến khi trở lại với học sinh thứ nhất trong nhóm.

- *Luật chơi:* Học sinh phải lặp lại từ của bạn mình và thêm vào một từ khác. Học sinh nào làm được nhiều lần là thắng.

*Example:*

*Teacher:* a car

*S1:* a car, a truck

*S2:* a car, a truck, a doll

*S3:* a car, a truck, a doll, a bus .....

#### ➤ Những kết luận sau khi tiến hành dạy thực nghiệm.

Sau một thời gian dạy thực nghiệm với đề tài: **“Một số biện pháp sử dụng thủ thuật và trò chơi giúp học sinh lớp 3 học tốt từ vựng”** tôi thấy được chất lượng và hiệu quả của giờ dạy tăng lên rõ rệt. Học sinh được thực hành rất sinh động, giờ học sôi nổi, không khí học tập không còn buồn tẻ như trước kia. Học sinh hào hứng trong học tập và kiến thức được khắc sâu hơn, các em nhớ từ, mẫu câu và vận dụng tốt vào thực tế hơn. Kết quả dạy thực nghiệm còn được đánh giá qua bài kiểm tra chất lượng và thăm dò hứng thú học tập của học sinh vào cuối đợt dạy thực nghiệm.

#### ➤ Kết quả sau khi dạy thực nghiệm:

Lớp	Điểm 9,10		Điểm 7,8		Điểm 5,6		Điểm < 5	
	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
3A 41 HS	26	63,4	9	22	6	14,6	0	0
3B 31 HS	12	38,7	10	32,3	8	25,8	1	3,2
3C 29 HS	10	34,6	6	20,7	9	31	4	13,7

<b>Tổng: 101 HS</b>	<b>48</b>	<b>47,5</b>	<b>25</b>	<b>24,8</b>	<b>23</b>	<b>22,8</b>	<b>5</b>	<b>4,9</b>
-------------------------	-----------	-------------	-----------	-------------	-----------	-------------	----------	------------

➤ ***Kết luận rút ra sau tiến hành dạy thực nghiệm:***

Sau khi lựa chọn và vận dụng các trò chơi đã nêu trên vào các tiết học, tôi nhận thấy học sinh không những nắm vững kiến thức của bài học mà còn ghi nhớ rất tốt kiến thức của bài học đó. Các em rèn được tác phong nhanh nhẹn, khéo léo và trở nên mạnh dạn, tự tin hơn.

Điều đáng mừng là các em rất hào hứng với môn học, chờ đợi tiết học. Các em tỏ ra yêu thích, đam mê môn Tiếng Anh. Ngoài ra các em còn vận dụng tương đối tốt các từ, cấu trúc đã học vào các tình huống thực tế.

## PHẦN III

### **KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ**

#### **I. Kết luận:**

- Trò chơi học tập là một loại hình hoạt động vui chơi có nhiều tác dụng trong các giờ học của học sinh tiểu học. Trò chơi học tập tạo ra không khí vui tươi, hồn nhiên, sinh động trong giờ học. Nó còn kích thích được trí tưởng tượng, tò mò, ham hiểu biết ở trẻ.

- Dùng thủ thuật và tổ chức tốt trò chơi học tập không chỉ làm cho các em hứng thú hơn trong học tập mà còn giúp các em tự tin hơn. Có cơ hội tự khẳng định mình và đánh giá nhau trong học tập.

- Việc tổ chức trò chơi trong các giờ học tiếng Anh là vô cùng cần thiết. Song không nên quá lạm dụng phương pháp này, mỗi giờ học ta chỉ nên tổ chức cho các em chơi từ 1 đến 2 trò chơi, mỗi trò chơi từ 3 - 5 phút. Do vậy người giáo viên cần có kỹ năng tổ chức, hướng dẫn các em chơi thật hợp lý và đồng bộ, phát huy được tối đa vai trò của học sinh.

- Khi tổ chức trò chơi học tập nói chung và môn tiếng Anh ở bậc tiểu học nói riêng, chúng ta cần phải dựa vào nội dung bài học, vào điều kiện cơ sở vật chất của trường. Thời gian trong từng tiết học mà lựa chọn hoặc thiết kế các trò chơi cho phù hợp.

- Song để tổ chức được một số trò chơi có hiệu quả đòi hỏi mỗi người thầy phải có kế hoạch, chuẩn bị thật chu đáo cho mỗi trò chơi và luôn tạo tâm lý thoải mái cho học sinh.

#### **II. Khuyến nghị:**

Để vận dụng các phương pháp dạy học một cách tích cực và có hiệu quả hơn nữa trong các giờ dạy, tôi có một số đề xuất và khuyến nghị sau:

- Ngoài những đợt tập huấn về phương pháp giảng dạy do Sở Giáo dục- Đào tạo Hà Nội tổ chức hàng năm. Phòng Giáo dục- Đào tạo huyện cần tổ chức thêm các buổi bồi dưỡng, chuyên đề để giáo viên tiếng Anh trong toàn huyện có cơ hội học hỏi, trao đổi kinh nghiệm lẫn nhau. Bên cạnh đó cần bổ sung thêm một số đồ dùng học tập như: tranh ảnh minh họa, con rối, thẻ từ và một số các thiết bị khác để giáo viên có thể thiết kế các trò chơi cho các tiết học Tiếng Anh đạt hiệu quả tốt nhất.

- Nhà trường nên tạo điều kiện, động viên và giúp đỡ giáo viên hơn nữa trong việc thực hiện tốt công việc giảng dạy để đưa chất lượng giáo dục môn Tiếng Anh ngày càng được nâng cao.

Trên đây là một vài ý kiến của tôi về một số biện pháp sử dụng thủ thuật và trò chơi trong giờ học tiếng Anh ở bậc Tiểu học. Nó vẫn còn có những hạn chế nhất định. Tôi rất mong nhận được sự đóng góp ý kiến của các đồng nghiệp và nhận xét của các chuyên viên cấp trên để bản thân tôi ngày một tiến bộ hơn, hoàn thiện hơn và đề tài đạt hiệu quả cao hơn, góp phần vào công cuộc giáo dục và đào tạo thế hệ trẻ, đưa Tiếng Anh đến gần với các em, thâm nhập vào cuộc sống và trở thành công cụ giao tiếp hữu hiệu và đắc lực. Qua đó tôi học hỏi, tích lũy được thêm nhiều kinh nghiệm giảng dạy và nghệ thuật dạy học đạt kết quả cao nhất để đáp ứng được yêu cầu giáo dục trong giai đoạn hiện nay.

***Tôi xin chân thành cảm ơn!***

*Tôi xin cam đoan sáng kiến này là do tôi viết không sao chép của người khác.*

***Hà Nội, ngày tháng 4 năm 2023***

**Người viết**

***Trần Thị Phương Dung***

## **Tài liệu tham khảo**

1. Tài liệu tìm hiểu chương trình môn Ngoại Ngữ (Trong chương trình Giáo dục phổ thông 2018).
2. Chương trình giáo dục phổ thông (môn Tiếng Anh).
3. Sách Tiếng Anh 3 (Sách học sinh và Sách giáo viên).
4. Một số vấn đề cơ bản trong dạy và học Tiếng Anh ở tiểu học (Nguyễn Quốc Tuấn- NXB Giáo dục Việt Nam).
5. Một số tài liệu khác trên Internet.